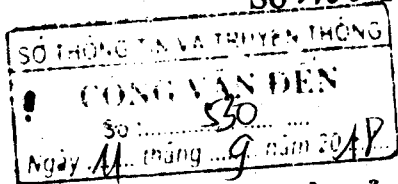


Số 100* KL/TU

Hà Nam, ngày 06 tháng 9 năm 2018



KẾT LUẬN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy

Ngày 10/8/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị (mở rộng) kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. Sau khi thảo luận Dự thảo Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ và các ý kiến phát biểu của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất kết luận như sau:

I- Đánh giá tình hình thực hiện:

1- Kết quả đạt được:

Nửa nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, giành nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch 14/28 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, trong đó, nổi bật như: Tốc độ tăng trưởng bình quân 11,43%/năm, vượt mục tiêu Đại hội, cao hơn so với một số tỉnh trong khu vực và bình quân chung của các nước; thu ngân sách vượt mục tiêu Đại hội trước 2 năm; kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh; tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế, xây dựng nông thôn mới về đích trước mục tiêu Đại hội.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội: Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến trong việc ứng dụng công nghiệp, công nghệ hiện đại vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng; chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Sản xuất công nghiệp, hoạt động xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng mạnh. Thu hút đầu tư đạt kết quả tốt, nhất là các dự án đầu tư nước ngoài. Thương mại, dịch vụ tiếp tục có bước phát triển mới, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế và đô thị. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu xã hội; an sinh xã hội được đảm bảo đời sống người nhân dân được nâng lên. Quốc phòng an ninh được đảm bảo, đáp ứng tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Việc tổ chức, triển khai, thực hiện 3 khâu đột phá, 05 Nghị quyết chuyên đề bước đầu đạt kết quả tốt: nền sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từng bước được hình thành, dần thay đổi tập quán canh tác theo hướng hiệu quả hơn; tỷ lệ cơ giới hoá, giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác tăng cao. Tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm rõ rệt. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, ngày càng vững mạnh; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương khoá XII. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền có nhiều đổi mới, sâu sát cơ sở, quyết liệt, kịp thời, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả.

Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND được nâng lên. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đổi mới, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động.

2- Tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân

2.1- Những tồn tại, hạn chế chủ yếu:

** Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:*

Trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, nhiệm vụ phát triển kinh tế, một số chương trình, đề án trọng tâm kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra, tiến độ còn chậm so với yêu cầu.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội còn đạt thấp, khó hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (*phấn đấu cao nhất thì đến năm 2020 còn 4 chỉ tiêu dự kiến sẽ không đạt*) như tăng trưởng bình quân về nông, lâm nghiệp, thủy sản; số bác sỹ, số giường bệnh/10.000 dân; tỷ lệ hộ nghèo giảm/năm,...

- Số lượng các dự án thu hút đầu tư thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo sử dụng công nghệ cao, thiết bị tiên tiến, hiện đại, có thương hiệu còn ít, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư vào một số khu công nghiệp; tiến độ đầu tư các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (*nhà ở công nhân, chuyên gia, logistics...*) chậm; tiến độ thực hiện dự án của một số doanh nghiệp còn chậm so với cam kết. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của một số dự án đầu tư chưa cao, mức đóng góp ngân sách thấp.

- Kết quả thực hiện các chương trình, đề án cụ thể hoá phát triển nông nghiệp còn hạn chế. Tiến độ thực hiện đề án phát triển chăn nuôi bò sữa chưa đạt so với mục tiêu và chỉ tiêu hàng năm cả về tổng đàn và sản lượng sữa; chỉ tiêu đàn bò thịt chất lượng cao, đàn dê chưa đạt kế hoạch; việc triển khai mô hình sản xuất nông sản sạch làm vệ tinh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chậm so với yêu cầu; việc

ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế; chưa có liên kết chuỗi chặt chẽ, đặc biệt yếu ở khâu chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Việc triển khai, cụ thể hoá Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh vào quy hoạch chi tiết vùng huyện, xã chậm.

- Tăng trưởng thương mại, dịch vụ còn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Các dự án trọng điểm để thực hiện mục tiêu đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, giáo dục tiến độ chậm, nhiều khó khăn nảy sinh.

- Công tác giải phóng mặt bằng, thi công, giải ngân một số dự án chậm; nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn; giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, khu vực Tây Đáy, môi trường nông thôn, khu, cụm công nghiệp và làng nghề.... còn chưa hiệu quả.

- Chất lượng hoạt động một số lĩnh vực văn hóa - xã hội còn hạn chế. Nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm còn cao. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT chuyên biến chậm. Chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu. Một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Thực hiện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính có mặt còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; một số chỉ tiêu, mục tiêu về cải cách hành chính còn chưa đạt yêu cầu. Chất lượng đội ngũ cán bộ, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ còn có mặt hạn chế.

** Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị:*

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; nắm bắt dư luận xã hội có lúc, có việc chưa kịp thời. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực còn hạn chế. Việc định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, bức xúc, mới phát sinh có lúc chưa kịp thời; đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch có việc chưa chủ động.

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án vị trí việc làm các cấp tiến độ, kết quả còn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thực hiện luân chuyển cán bộ, chất lượng quy hoạch cán bộ có mặt còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trường hợp chưa gắn với yêu cầu, nhiệm vụ đang đảm nhận; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử có trường hợp còn chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và một bộ phận đảng viên còn yếu; chất lượng sinh hoạt còn hạn chế; công tác phát triển đảng viên ở địa bàn nông thôn, phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng kết quả có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có nội dung còn dàn trải, hiệu quả chưa cao, chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng

viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, cán bộ diện cấp uỷ quản lý còn chưa nhiều. Việc đôn đốc thực hiện kết luận sau kiểm tra; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra sau kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Công tác dân vận của chính quyền, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chất lượng, hiệu quả còn hạn chế; nhất là công tác phối hợp trong giải quyết các vụ việc phức tạp, những vấn đề bức xúc của nhân dân có lúc thiếu kịp thời, có nơi chưa chặt chẽ. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội còn chưa có nhiều đổi mới; giám sát và phản biện xã hội hiệu quả còn chưa rõ nét. Công tác tuyên truyền, tập hợp đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua của đoàn, hội, địa phương kết quả còn hạn chế.

*** Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh, nội chính:**

- Công tác nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn chưa kịp thời; chỉ đạo giải quyết một số vụ việc, vụ án tham nhũng còn chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao, xử lý một số vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo có lúc, có việc còn chưa sâu, chưa kịp thời. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với một số loại tội phạm có mặt còn hạn chế. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại một số địa phương, một số sở, ban, ngành chưa nghiêm túc, chưa đảm bảo. Tình hình tội phạm, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và tệ nạn xã hội có thời điểm còn diễn biến phức tạp.

- Một số kết luận thanh tra chưa đi sâu làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm; kiến nghị việc sửa đổi những bất cập của cơ chế chính sách trong một số lĩnh vực còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào xử lý kinh tế. Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn diễn biến phức tạp, nhất là ở những địa phương có nhiều dự án phải thu hồi đất.

2.2- Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Kinh tế thế giới và trong nước, giá cả hàng hóa có nhiều biến động; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường.

+ Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư phát triển còn hạn chế, trong khi nhu cầu vốn của tỉnh để phục vụ công tác GPMB, đầu tư hạ tầng khung, hỗ trợ cơ chế chính sách của tỉnh rất lớn. Một số chủ trương, chính sách của tỉnh đang tổ chức triển khai thực hiện là những vấn đề mới, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

+ Các quy định chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội thường xuyên thay đổi, có nội dung chưa đồng bộ, thiếu cụ thể, chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện, như chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai, tín dụng; một số văn bản, quy định ngành dọc của các bộ, ngành Trung ương về công tác tổ chức cán bộ.

+ Do đặc điểm tự nhiên về đất đai, thổ nhưỡng của tỉnh như diện tích đất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún; điều kiện thổ nhưỡng không thuận lợi, nguồn nước các dòng sông ảnh hưởng lớn bởi ô nhiễm trong khu vực, nhất là từ Hà Nội, nên khó khăn trong tạo vùng sản xuất nông nghiệp tập trung đủ lớn để tạo khối lượng sản phẩm hàng hoá lớn, ổn định, có chất lượng cao, ảnh hưởng đến việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư lớn về liên kết chuỗi, sản xuất, chế biến; đặc điểm địa tầng yếu gây khó khăn trong thu hút doanh nghiệp công nghiệp chế tạo có độ chính xác cao,...

+ Tính toán các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội gốc của tỉnh chịu tác động từ việc công bố các chỉ tiêu từ Tổng cục Thống kê nên có sai số và phải thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng có lúc, có việc chưa trọng tâm, quyết liệt: Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, chủ trương, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ của một số cấp uỷ, ở một số địa phương, đơn vị còn chưa sát sao, quyết liệt; thực hiện chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện các Nghị quyết Trung ương khoá XII, thực hiện các khâu đột phá được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX kết quả chưa rõ nét, còn nội dung chưa đảm bảo tiến độ. Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, chính quyền cơ sở còn có mặt hạn chế, chưa thực sự hiệu quả.

+ Việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng có nội dung, có thời điểm còn hạn chế. Cho chủ trương, tham mưu cho chủ trương thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm có mặt còn hạn chế, chưa đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm có lúc, có việc chưa sâu sát, quyết liệt; trong quá trình thực hiện thu hút đầu tư, do khuyến khích doanh nghiệp nên một số quy trình, thủ tục đầu tư chưa đảm bảo đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến việc thẩm định năng lực của nhà đầu tư.

+ Năng lực tổ chức, thực hiện, trách nhiệm của một số người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo một số địa phương, đơn vị còn có mặt hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số người đứng đầu còn chưa sát việc, thiếu quyết liệt, chưa chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là đối với các nhiệm vụ, chủ trương mới, khó. Một số tồn tại, hạn chế trên một số lĩnh vực đã được chỉ ra, rút kinh nghiệm song chưa được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các giải pháp khắc phục, giải quyết một cách hiệu quả.

+ Công tác tham mưu cho cấp uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, sơ, tổng kết thực hiện các nghị quyết chuyên đề, các chủ trương, kết luận của cấp uỷ; tham mưu giúp cấp uỷ quyết định, xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số vấn đề mới về phát triển kinh tế -

xã hội của một số cấp uỷ, ban, sở, ngành còn thiếu chủ động, chưa kịp thời, chất lượng tham mưu còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

+ Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, các đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả; còn tình trạng chưa phân định rõ trách nhiệm trong thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa cấp với cấp, cấp với địa phương, đơn vị. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là về thủ tục hành chính còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; một số chỉ tiêu, mục tiêu về cải cách hành chính đạt thấp.

+ Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, chức năng nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Trình độ, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Công tác dự báo có mặt chưa sát tình hình, một số chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra thiếu điều kiện đảm bảo có tính khả thi, chưa dự tính dự báo được yếu tố tác động đến thực hiện chỉ tiêu, mục tiêu do khách quan. Cụ thể như việc xây dựng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên số ước do Cục thống kê tỉnh chưa sát với số liệu do Tổng cục Thống kê công bố nên dẫn đến sai số.

II- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm từ nay cho đến hết nhiệm kỳ 2015-2020

1- Về phương hướng

Tiếp tục quán triệt phương hướng đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã xác định.

2- Về mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

Phân đầu đạt và vượt các mục tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định (theo số liệu gốc và phương pháp tính khi xây dựng Nghị quyết).

*** Mục tiêu cụ thể:**

Điều chỉnh 07/28 chỉ tiêu kinh tế - xã hội so với số liệu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đến năm 2020¹.

(1)- GRDP bình quân đầu người đến năm 2020: 65,4 triệu đồng/người/năm (tương đương 83,85 triệu đồng/người/năm theo cách tính thời điểm xây dựng Nghị quyết với chỉ số giá tăng 4,6%/năm).

¹ Số liệu gốc xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội XIX là số Tỉnh ước đạt đến 2015. Năm 2016, Tổng cục Thống kê mới công bố số liệu chính thức năm 2015, nên 1 số chỉ tiêu chủ yếu (GRDP, năng suất lao động, giá trị sản xuất CN) phải điều chỉnh số liệu gốc; 1 số chỉ tiêu khác điều chỉnh do thực tiễn khách quan (giá trị sản xuất nông nghiệp, số bác sỹ, số giường bệnh/10.000 dân, tỷ lệ hộ nghèo).

(2)- **Năng suất lao động bình quân/năm:** 113 triệu đồng/người (tương đương 145,23 triệu đồng/người theo cách tính thời điểm xây dựng Nghị quyết với chỉ số giá tăng 4,6%/năm)

(3)- **Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp:** 13%/năm (tương đương 21,3% theo cách tính thời điểm xây dựng Nghị quyết).

(4)- **Tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:** 2,2%/năm (tương đương 3% theo cách tính thời điểm xây dựng Nghị quyết).

(5)- **Số bác sỹ/10.000 dân đến năm 2020:** 10,87 bác sỹ.

(6)- **Số giường bệnh/10.000 dân đến năm 2020:** 33,78 giường bệnh².

(7)- **Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân:** 0,59%/năm³.

3- Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 4 giải pháp chủ yếu từ nay đến năm 2020 đã được xác định trong Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trong đó, tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, các Nghị quyết, quy định, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của đảng; tạo sự đồng thuận cao trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị đề ra.

- Tập trung khắc phục có hiệu quả những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đã chỉ ra trong báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ. Tích cực, chủ động nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy, nhất là trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, nhất là các nghị quyết Trung ương lần thứ 4, 5, 6, 7 (khóa XII), các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

- **Về phát triển kinh tế:** Tập trung chỉ đạo thực hiện các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, trong đó, chú trọng nghiên cứu, bổ sung các cơ chế, chính sách trên cơ sở cụ thể hoá, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của tỉnh.

+ Duy trì tốc độ tăng trưởng cao của ngành công nghiệp, tập trung thu hút đầu tư để phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo.

2 Dự tính đến năm 2018, Bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Việt Đức sẽ đi vào hoạt động và đến năm 2020, 2 bệnh viện sẽ hoạt động với 75% công suất, tương đương với khoảng 1500 giường bệnh và số bác sỹ tương ứng; bệnh viện Lão Khoa sẽ có 200 giường bệnh; tuy nhiên trên thực tế hiện nay các bệnh viện đều chưa đi vào hoạt động nên chỉ tiêu bác sỹ, giường bệnh của các bệnh viện tuyến Trung ương không đạt.

3 Tỷ lệ giảm nghèo bình quân/năm=0,59%/năm tương đương tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 chỉ còn 2,84%

+ Chú trọng cụ thể hóa Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; đẩy mạnh thu hút đầu tư và thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển chuỗi liên kết giá trị trong tất cả các lĩnh vực nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, trong đó, tập trung cho dự án Trang trại bò sữa của Công ty Vinamilk, dự án liên kết chuỗi với tập đoàn Masan, với VinEco,...

+ Tạo các điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh về thương mại dịch vụ, nhất là các dự án tại Khu Du lịch Tam Chúc, Khu Y tế chất lượng cao,... Rà soát phân kỳ đầu tư dự án Khu Đại học Nam Cao, đảm bảo phát huy hiệu quả, phù hợp quy hoạch.

+ Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với việc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đóng góp nhiều cho ngân sách để nuôi dưỡng nguồn thu. Đến 2020, thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 8.200-8.500 tỷ đồng; đảm bảo mục tiêu cân đối thu chi ngân sách.

+ Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Tập trung GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các dự án, đặc biệt là dự án lớn, dự án hoàn thành trong giai đoạn đến năm 2020.

- *Về phát triển văn hóa, xã hội:* Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng các yêu cầu phát triển. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện.

Duy trì thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng người có công, hộ nghèo từ nay đến năm 2020. Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến 2020, tỷ lệ dân số trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 91%; tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 2,84%.

- *Về cải cách hành chính:* Tiếp tục chú trọng thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Tập trung thực hiện có hiệu quả đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- *Về công tác quốc phòng, an ninh; tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo:* Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Kịp thời đấu tranh, ngăn chặn mọi hoạt động chống phá của đối tượng phản động, chống đối chính trị; tập trung giải quyết những vụ việc liên quan đến tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, đảm bảo đúng pháp luật, đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra oan sai, sót lọt tội phạm. Thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp đối thoại với người dân.

- Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị:

+ Chú trọng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng quyết liệt, hiệu quả, bám sát cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách.

+ Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05 và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tích cực đấu tranh phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời bổ sung và triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy quyền làm chủ.

+ Chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn, giải quyết kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ. Kịp thời thể chế hoá các quy định của pháp luật đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh, đáp ứng các yêu cầu xây dựng phát triển của tỉnh.

+ Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân; củng cố và phát huy vai trò tập hợp, vận động đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân; tập trung hướng về cơ sở.

III- Tổ chức thực hiện

1- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến hết năm 2020 nhằm nâng cao nhận thức và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2- Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh bám sát phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để cụ thể hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm từ nay đến 2020; tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

3- Các cấp uỷ, từng đồng chí uỷ viên, cán bộ chủ chốt các sở, ban ngành, đoàn thể nêu cao tinh thần, trách nhiệm, chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình thời gian cụ thể tháng, quý, năm từ nay đến năm 2020; tập trung vào các chỉ tiêu đạt thấp, những khâu yếu đã chỉ ra trong báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ, phấn đấu vượt khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đưa nội dung Kết luận này vào Thông báo nội bộ và chỉ đạo tổ chức quán triệt học tập trong sinh hoạt đảng định kỳ ở tất cả các chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng; } (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng; }
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
Ban cán sự đảng, Đảng Đoàn,
- Văn phòng Tỉnh ủy:
- + LĐVP,
- + Phòng Tổng hợp,
- + Lưu VT.

T/M TỈNH ỦY
SÁM THƯ



Nguyễn Đình Khang